

Binh Thanh , May , 16 , 1995

To The Director of The Orderly Departure Program .

Subject : Review of Mr. PHAN VAN GIENG family case .

Dear Sir ,

I, undersigned THAI THI HUONG, 66 years old, residing at 9/6 HO XUAN HUONG Street, precinct 14, District of Binh Thanh, Ho Chi Minh City, VIET NAM, Widow of Mr. PHAN VAN GIENG (ex political prisoner list H.41/852) have the honor to bring to your high knowledge the following :

My husband Mr. PHAN VAN GIENG, born on ^{Jan, 28,} 1929, Captain of The National Police Forces, had worked for The Government of The Republic of Viet nam for more than 30 years . His last position until April 30, 1975 was Chief of The ID service at The National Police High Command. After the collapse of South Viet Nam, he was forced to serve in several reeducation camps from South to North Vietnam, the last camp was VINH PHU (North Viet Nam) .

After a long time (more than 6 years) of hard labor and underfeeding condition, my husband got heart disease and was released on ^{Jan 12,} 1982. Immediately he filled out the application forms to be resettled in the USA and his petition was approved by letter of introduction No. VEWL 021779 Jan, 11, 1985 (I.V 047409).

Under house arrest situation, he always suffered from his sickness as a consequence of the reeducation hardship. Becoming poor because all our resource was used for his treatment, we couldn't afford the immigration service fees and our case was scheduled for interview on list H.41/852 . After a long time of awaiting, finally my husband passed away on Nov. 6. 1994 .

On Feb. 28. 1995, we were invited to The Foreign Affairs Service of Ho Chi Minh City to meet The US Interviewing Team. We had explained our case and were notified for additional documentation .

Enclosed are USCC sponsorship forms and

by *Thuy Quyen van Binh* ^{certificates.}

Please kindly review our case and approve our petition for resettling in The USA .

Respectfully yours,

Thai Thi Huong
Huong

MAR A 1995

BỘ NGOẠI GIAO
SỞ NGOẠI VỤ
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

13 FEB 1995

Số PLS / TM

TP. HCM, ngày.....tháng.....năm 19.....

HHL- 852

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà PHAN VAN GIENG

đến đủ người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q. 1

☒ 184 Bis Pasteur - Q.1

28 FEB 1995

vào lúc giờ ngày tháng năm 199..... để :

☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☐ Đăng ký chuyến bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.

☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp :

I.L. GIÁM ĐỐC

Hẹn giờ ngày

một người đến làm hồ sơ

Hẹn giờ ngày

..... người đến gặp phái đoàn

LƯU VAN

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JANUARY 11, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

PHAN VAN GIENG	BORN 28 JANUARY	1929	(IV 047409)
THAI THI HUNG	BORN 26 NOVEMBER	1929	"
PHAN VAN SANG	BORN 21 JULY	1958	"

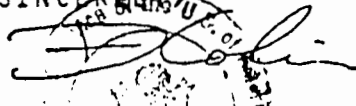
ADDRESS IN VIETNAM: 9/6 HO XUAN HUONG, BINH THANH
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:C21779

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HCA KY,
VCI DIEU KIỆN, HO QUOC KHAM SUC KHCE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN GUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GICI THAM GLYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRE-
SENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM GUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HCA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHOR-
ITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


DONALD I. CCL
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

CDF-I
10/31

580 20/1/82

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG. Ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972.

Trại Tân lập

39 GRT

(424)

0 0 1 3 7 7 1 0 5 6 2

SBSL0

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 138 ngày 16 tháng 12 năm 81 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Phan Văn Giảng

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 28 tháng 1 năm 1929

Nơi sinh Bình Hòa, Gia Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Số 9/6 Hồ Xuân Hương, Bình Thạnh, Gia Định, TP HCM

Cán tội Đại nuy CS như sự Phóng

Bị bắt ngày 27/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 9/6 Hồ Xuân Hương, Bình Thạnh, Gia Định, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân tỏ ra ăn tâm chịu cải tạo, chưa có biểu hiện gì xấu

Lao động: có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hoàn thành công việc được giao. Nội quy chưa có gì sai phạm lớn. Thường được xếp loại cải tạo trung bình và khá. /.

Họ, tên, chữ ký

Của Phan Văn Giảng

Danh họ số 5664

Lập tại Quân pháp

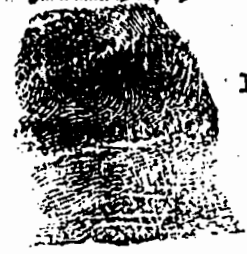
Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Phan Văn Giảng



Ngày tháng năm 1982

Bùi Văn Chiêu



GREFFE DU TRIBUNAL DE Mỹ Tho.

Extrait du registre des actes de naissance de Huỳnh LongMỹ Tho.

de l'année 1929.

(Cochinchine)

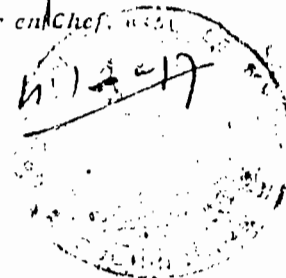
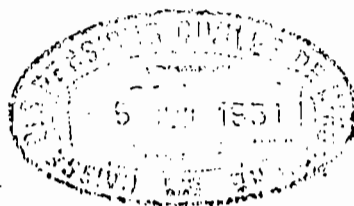
ACTE N° 133.

Nom et prénoms de l'enfant Tên, họ đứa con nít	Thái - thị - Huồng
Sexe Nam, nữ	Nữ
Date de naissance Sanh ngày nào	26 Novembre 1929
Lieu de naissance Sanh tại chỗ nào	làng Huỳnh Long
Nom et prénoms du père Tên, họ cha	Thái - văn - Hoa
Sa profession Cha làm nghề gì	Instituteur
Son domicile Nhà cửa ở đâu	làng Suồng Phú
Nom et prénoms de la mère Tên, họ mẹ	Chung - thị - Hoành
Sa profession Mẹ làm nghề gì	lâm trường
Son domicile Nhà cửa ở đâu	làng Huỳnh Long
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Vu par Nous Nguyen Hoa Thi
Président du Tribunal de Mỹ Tho.
pour légalisation de la signature ci-contre
apposée de M. Soumy
Greffier en Chef dudit Tribunal.

Mỹ Tho, le 2 Septembre 1928
25

Pour extrait conforme,
le 2 Septembre 1928
Le Greffier en Chef.



Pour service Administratif.

MARIAGE DU 1^{er} DEGRÉ

Hôn thú bậc nhất

Số hiệu 940

(1)

Nom et prénoms de l'époux Tên, họ người chồng	Phan-van-Giang
Sa profession Làm nghề gì	Interprete des bureaux de police
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Binh-hoa-xa (Giadinh)
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 23 Janvier 1929
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Binh-hoa-xa
Nom et prénoms du père de l'époux (Indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	Phan-van-Quy (vivant)
Son âge Mấy tuổi	49 ans
Sa profession Làm nghề gì	Secrétaire
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Binh-hoa-xa
Nom et prénoms de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Le-thi-Tam (décédée)
Son âge Mấy tuổi	"
Sa profession Làm nghề gì	"
Son domicile Nhà cửa ở đâu	"
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux Tên, họ chủ hôn bên trai	Phan-van-Quy
Son âge Mấy tuổi	49 ans
Sa profession Làm nghề gì	Secrétaire
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Binh-hoa-xa
Nom et prénoms de l'épouse Tên, họ người vợ	Thi-thi-Huong
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ	Premier rang
Sa profession Làm nghề gì	Manœuvre
Lieu de la naissance Sanh tại chỗ nào	Hung-Long (Mytho)
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 26 Novembre 1929
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Binh-hoa-xa
Nom et prénoms du père de l'épouse (Indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	Thi-van-Tai (vivant)
Son âge Mấy tuổi	39 ans
Sa profession Làm nghề gì	Instituteur

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Chưa đề lục

Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên, họ mẹ vợ (chết sống phải nói)	Chung-thi-Hoanh(vivante)
Son âge — <i>Mấy tuổi</i>	39 ans
Sa profession. — <i>Làm nghề gì</i>	Menagere
Son domicile. — <i>Nhà cửa ở đâu</i>	Binh-hoa-xa
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse Tên, họ chủ hôn bên gái.	Chung-thi-Hoanh
Son âge. — <i>Mấy tuổi</i>	39 ans
Sa profession. — <i>Làm nghề gì</i>	Menagere
Son domicile. — <i>Nhà cửa ở đâu</i>	Binh-hoa-xa
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage Tên, họ người làm mai	Neant
Son âge. — <i>Mấy tuổi</i>	"
Sa profession. — <i>Làm nghề gì</i>	"
Son domicile. — <i>Nhà cửa ở đâu</i>	"
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	Phan-van-Bua
Son âge. — <i>Mấy tuổi</i>	38 ans
Sa profession. — <i>Làm nghề gì</i>	Agent de Police
Son domicile. — <i>Nhà cửa ở đâu</i>	Binh-hoa-xa
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	Nguyen-khanh-Tho
Son âge. — <i>Mấy tuổi</i>	23 ans
Sa profession. — <i>Làm nghề gì</i>	Secrétaire
Son domicile. — <i>Nhà cửa ở đâu</i>	Binh-hoa-xa

A Giadinh, le 30 Juillet 1913
Tại Binh-hoa-xa ngày trăm Juillet mil neuf trăm quarante huit

Les époux,
 Vợ chồng,

L'entremetteur,
 Mai nhon,

Les pères et mères,
 Cha mẹ hai bên,

Giang;Hung

Qui;Hai;Hoanh

L'Officier de l'Etat-Civil,
 Chức việc coi bộ đời,

Les personnes qui ont procédé au mariage,
 Các người chủ hôn,

Les témoins
 Các người chứng,

không ro

Qui;Hoanh

Bua; Tho



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF
ODP-IV 47409
(if known)
DATE FILED 5/15/95

Refugee Service
Catholic Diocese of Arlington
60 North Glebe Road
Arlington, VA 22203

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program, (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
PHAN VAN GIENG M		GIADINH, 11. 1928	Cousin	9/6 Ho Wan Huong
THAI THI HUONG F		HUTHO 1929	Wife	Phu Q. Binh Thuan

SECTION II:

Your name NGUYEN THUOC HUU
(and A/K/A)
Date of birth 04/01/1931 Sex M
Place or birth
(Include Country) GIADINH VIETNAM
Current address

Alien Number (if applicable)

A-073323708

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

() U.S. Citizen certificate

(x) Permanent Resident

() Refugee

() Asylee

() Other (Please Explain):

Phone Number (home)
(work)

Country of first asylum

Your Original Case Number:

Date you arrived in the U.S. 12-09-93

Social Security #

Agency through which you came to the United States

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes No. If yes, date submitted: and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
PHAN VAN GIENG	1928 GIADINH	Cousin	9/6 Ho Wan Huong
	V.N.		Phu Q. Binh Thuan

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____

Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: POLICE DEPARTMENT Last Title/Grade: Captain

Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes Y No _____ Date: From 06/21/75 to 01/1982

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Date Employment or Training: From (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

THAI THI HUONG

1929

WIFE

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 15th day
of May, 1998

[Signature]
Signature of Notary Public

My commission expires: Feb 28, 1998

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



Migration and Refugee Services

National Office

3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam PHAN VAN GIENG
Last Middle First

Current Address 9/6 HO VUANG HUUONG

Date of Birth 1929 Place of Birth GIANG

Names of Accompanying Relatives/Dependents

THAI THI HUONG (wife)

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 6/1975 To 1/1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAMES	RELATIONSHIP	NAMES	RELATIONSHIP
<u>NGUYEN PHUOC HUU</u>			

Form Completed By:

NGUYEN PHUOC HUU
Name

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

Ttái Thị Hoàng

17.41 - 852, IV 04) 40g
(chấy ô. Phan văn Giêng chết
ngày 6-11-94)

phong vấn ngày 28-2-95 và bị tử chôn .
xin tái xử .

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of ⁽¹¹²⁶⁻¹⁹²⁹⁾ THAI THI HUONG & ⁽¹²⁸⁻¹⁹²⁹⁾ PHAN VAN GIENG
() due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: FEBRUARY 6th 2008